TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2021
V/v: *"Ly hôn giữa chị H và anh T"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thơm**
2. Ông **Trần Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về*"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2016 nên chị và anh Huỳnh Thanh T đã cưới nhau, ngày 07/4/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph (nay là Đ), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống và làm việc tại tỉnh Bình Dương vì trước khi cưới vợ chồng làm việc tại đây. Trong thời gian chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do khi sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T

đam mê bài bạc, không quan tâm, chăm sóc chị. Đến năm 2018 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân. Sau khi ly thân, anh T về nhà cha, mẹ của anh T tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ sinh sống, chị về nhà cha, mẹ của chị tại xóm 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và không còn quan tâm đến nhau, cả hai đều có cuộc sống riêng. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Thanh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị H khởi kiện anh Huỳnh Thanh T có địa chỉ tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, chị Lê Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Huỳnh Thanh T được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh T theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Huỳnh Thanh T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị H khai, chị và anh T sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do khi sống chung vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T đam mê bài bạc, không quan tâm, chăm sóc chị. Đến năm 2018 do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã ly thân. Sau khi ly thân, anh Tạo về nhà cha, mẹ của anh T tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ sinh sống, chị về nhà cha, mẹ của chị tại xóm 2, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống và không còn quan tâm đến nhau,

cả hai đều có cuộc sống riêng. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T. Còn anh Huỳnh Thanh T, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh T có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị H và anh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh T cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.4] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H đối với anh Huỳnh Thanh T.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Huỳnh Thanh T.

1.2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 013552 ngày 08 tháng 01 năm 2021 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Điền Mỹ,
huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thành Sang